TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **938**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 17 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 845/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Phạm Minh T, sinh năm 1968; ĐKNKTT và cư trú: P phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội;

2- Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1970; ĐKNKTT: P101- E3 phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số B đường Â, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Minh T và chị Nguyễn Thị Kim D kết hôn ngày 11/06/1992 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Đ, Hà Nội. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Anh chị đã ly thân từ khoảng năm 2008 đến nay. Nay chị D và anh T xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Xác nhận anh chị có 02 con chung là Phạm Minh T1, sinh ngày 25/6/1992 và Phạm Hoàng L, sinh ngày 15/10/1995, các con chung đều đã thành niên.

[3] Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Minh T và chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T2 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh T và chị Nguyễn Thị Kim D.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phạm Minh T1, sinh ngày 25/6/1992 và Phạm Hoàng L, sinh ngày 15/10/1995, các con chung đều đã thành niên.

- Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Anh Phạm Minh T và chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T2 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Phạm Minh T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0065117 ngày 02/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Anh T2 đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THA dân sự quận Đống Đa;
- UBND phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội (GCN kết hôn số 66 ngày 11/06/1992);
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Phương Thúy